UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 491/QĐ-UBND	*Hà Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính của Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Danh mục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính tại Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính tại Quyết định này theo quy định và cập nhật quy trình giải quyết từng thủ tục trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử tỉnh Hà Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Hệ thống VNPT-Ioffice;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Văn Sơn

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (31 TTHC)					•
1	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sở, ủy ban nhân dân cấp huyện. * Trình tự thực hiện: +Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Sở, ngành: Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Sở Nội vụ: 3 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 2 ngày làm việc - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở nội vụ: 6 ngày làm việc. - Sở Nội vụ chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành: 01 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành trả kết quả cho Trường trung cấp công lập: 01 ngày làm việc. +Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Nội vụ huyện tiếp	+Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Sở, ngành: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ +Trường hợp Trường trực	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.

	nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện: 6 ngày làm việc - UBND huyện xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Phòng Nội vụ tại Bộ phận tiếp nhận: 9 ngày làm việc. - Phòng Nội vụ trả kết quả cho trường trung cấp công lập: 01 ngày làm việc.	thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 5 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động - TBXH: 09 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trường trung cấp tư thục: 01 ngày làm việc.	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
3	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện * Trình tự thực hiện: +Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Sở, ngành: Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Sở Nội vụ: 3 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 6 ngày làm việc - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Nội vụ: 7 ngày làm việc. - Sở Nội vụ chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành: 01 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành trả kết quả cho Trường trung cấp công lập: 01 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.

	+Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Nội vụ huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện: 7 ngày làm việc - UBND huyện xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Phòng Nội vụ: 10 ngày làm việc. - Phòng Nội vụ trả kết quả cho trường trung cấp công lập: 01 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
4	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
5	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXHquy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.

6	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
7	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
8	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Sở Nội vụ: 02 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 06 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Nội vụ: 08 ngày làm việc. - Sở Nội vụ chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 01 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trường cao đẳng công lập: 01 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
9	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh * Trình tự thực hiện:	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về

	- Sở Lao động – TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Sở Nội vụ: 02 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 06 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Nội vụ: 08 ngày làm việc. - Sở Nội vụ chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 01 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trường cao đẳng công lập: 01 ngày làm việc.	hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Điều lệ trường Cao đẳng - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
10	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
11	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.

12	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
13	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp - Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/216 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016. -Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 05/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
14	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi,	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/216 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016. -Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 05/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH

			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
15	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/216 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016. -Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 05/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
16	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động - TBXH: 29 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trường cao đẳng công lập: 01 ngày làm việc.	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/216 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016. -Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 05/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên	30 ngày làm	Trung tâm hành	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13

	kết đào tạo đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra trên thực tế khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định, lập báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Nghị định số 48/2015/NĐ-CP xem xét, quyết định: 20 ngày làm việc. - Sơ Lao động – TBXH xem xét, quyết định và gửi trả kết quả cho trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp: 05 ngày làm việc.	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		-Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/216 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016. -Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 05/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp - Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.

19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
20	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
21	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
22	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi,	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi

			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
23	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
24	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
25	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
26	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng,

			Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		trung cấp -Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. -Quyết định số 1362/QĐ-LĐTBXH ngày 13/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
27	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp. - Quyết định số 638/QĐ-LĐTBXH ngày 20/5/2016 của Bộ Trưởng Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
28	Công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 9 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 10 ngày làm việc.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Thông tư 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

	- Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục: 01 ngày làm việc.				binh và Xã hội quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp; -Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ và TTHC bị bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. -Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Danh mục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động - TBXH tỉnh Hà Giang
29	Miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục Miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục: 01 ngày làm việc.	9 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp -Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ và TTHC bị bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND Tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Danh mục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động - TBXH tỉnh Hà Giang.

30	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 06 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 08 ngày làm việc - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục: 01 ngày làm việc.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ và TTHC bị bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Danh mục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động - TBXH tỉnh Hà Giang
31	Bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp trực thuộc tỉnh, thành phố * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Sở Nội vụ: 02 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Nội vụ: 06 ngày làm việc. - Sở Nội vụ chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 01 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập: 01 ngày làm việc.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp -Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp -Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ và TTHC bị bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; -Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND Tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

II. Lĩnh vực an toàn lao động (12 TTHC)					
1	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Thông tư 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 về quy định chi tiết một số nội dụng về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Quyết định 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH V/v công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
2	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; -Quyết định số 376/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động –

					Thương binh và Xã hội.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; -Quyết định số 376/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý.	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; -Quyết định số 376/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động –

					Thương binh và Xã hội.
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; -Quyết định số 376/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
6	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.		0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; -Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – TBXH về quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7	Báo cáo tai nạn lao động của người sử dụng lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 39/2016/NĐ-CP, ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao đông. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
8	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; -Thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – TBXH quy định về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.
9	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 45/2013/NĐ-CP, ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động; -Thông tư 06/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 06/3/2014 của Bộ Lao động – TBXH về quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

10	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Thông tư 11/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 11/6/2013 của Bộ Lao động – TBXH về ban hành danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
11	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Nghị định 132/2008/NĐ-CP, ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Thông tư 35/2012/TT-BLĐTBXH, ngày 27/12/2012 của Bộ Lao động – TBXH về quy định thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
12	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 45/2013/NĐ-CP, ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1683/QĐ-LĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực An toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

					Lao động – Thương binh và Xã hội.
III. Lĩnh vực Việc làm (19 TTHC)					
1	Thu hồi giấy phép lao động	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. -Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	450.000đ/ 1 GPLĐ	- Nghị định 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính

					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. -Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang về quy định về Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	600.000đ/ 1 GPLĐ	- Nghị định 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc

					làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. -Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang về quy định về Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
4	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. -Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc

					thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
5	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài *Trình tự thực hiện: - Trường hợp đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên: + Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 11 ngày làm việc. + UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan, tổ chức của địa phương thực hiện giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu. Trường hợp không giới thiệu, cung ứng được lao động Việt Nam thì cơ quan, tổ chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giới thiệu cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu và nhà thầu báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để UBND tỉnh quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam : 30 ngày làm việc + Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho nhà thầu, đơn vị: 01 ngày làm việc. - Trường hợp đề nghị tuyển dưới 500 người lao động Việt Nam: + Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 7 ngày làm việc. + UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan, tổ chức của địa phương thực hiện giới thiệu, cung ứng	- Trường hợp đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên: 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. -Trường hợp đề nghị tuyển dưới 500 người lao động Việt	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. -Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

	người lao động Việt Nam cho nhà thầu. Trường hợp không giới thiệu, cung ứng được lao động Việt Nam thì cơ quan, tổ chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giới thiệu cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu và nhà thầu báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để UBND tỉnh quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam: 13 ngày làm việc + Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho nhà thầu, đơn vị: 01 ngày làm việc.	Nam: 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
6	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài. * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 9 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. -Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc

					thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
7	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 52/2014/NĐ-CP, ngày 23/5/2014 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
8	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 52/2014/NĐ-CP, ngày 23/5/2014 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

			Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
9	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 52/2014/NĐ-CP, ngày 23/5/2014 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
10	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015

					về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
11	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	Thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

12	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Thực hiện ngay sau khi nhận được phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
13	Giải quyết hỗ trợ học nghề	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính

					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
14	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
15	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi,	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng

			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
16	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thực hiện ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

17	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
18	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính

					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
19	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
IV. Lĩnh vực Quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài (3 TTHC)					

1	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006; - Nghị định 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.
2	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006; - Nghị định 126/2007NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; -Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động – TBXH về Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,

3	Đăng ký hợp đồng cá nhân	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006; - Nghị định 126/2007NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; -Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động – TBXH về Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,
V. Lĩnh vực Cho thuê lại lao động (6 TTHC)					
1	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc

			Hà Giang		Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Quyết định số 629/QĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Quyết định số 629/QĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của

					Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Quyết định số 629/QĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
5	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do bị mất, cháy, hư hỏng	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
6	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao

			05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
VI. Lĩnh vực Lao động, tiền lương (4 TTHC)					
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III) * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 12 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. -Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ

	- UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.				100% vốn điều lệ. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 12 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. -Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

					-Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp *Trình tự thực hiện: -Sở Lao động - TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ. +Trường hợp phải chỉnh sửa lại nội dung Thỏa ước thì trong 12 ngày làm việc Sở Lao động - TBXH có Công văn gửi doanh nghiệp +Trường hợp không phải chỉnh sửa lại Thỏa ước(sau 12 ngày làm việc không có văn bản của Sở Lao động - TBXH) thì đương nhiên Thỏa ước được chấp thuận.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. -Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể và giải quyết tranh chấp lao động tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
VII. Lĩnh vực người có công (45 TTHC)					
1	Cấp bằng "Tổ quốc ghi công" đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng. *Trình tự thực hiện:			0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều

	+Trường hợp 1: hồ sơ có một trong các giấy tờ: giấy báo tử, giấy chứng nhận hy sinh, Bằng "Tổ quốc ghi công" của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bằng "Tổ quốc ghi ơn" của Bộ trưởng Bộ Thương binh - Cựu binh thì thực hiện như sau: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang nơi đã thực hiện chế độ ưu đãi lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang: 20 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm theo giấy báo tử hoặc Bằng "Tổ quốc ghi công", Bằng "Tổ quốc ghi ơn": 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định * Trường hợp 2: hồ sơ không có giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng có căn cứ xác định thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ và có các giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý ghi nhận là liệt sĩ hoặc hy sinh thì thực hiện như sau: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang nơi đã thực hiện chế độ ưu đãi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy báo tử và lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang: 20 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm theo Giấy báo tử và các giấy tờ quy định tại Khoản này: 10 ngày làm việc	+Trường hợp 1: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. +Trường hợp 2: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. -Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 30/7/2014 Hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi Người có công với cách mạng. -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác

	- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định * Trường hợp 3: có căn cứ xác định thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ nhưng không có các căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 , Điều 13, Thông tư 16 thì thực hiện như sau: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang nơi đã thực hiện chế độ ưu đãi lập danh sách chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ: 5 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai để lấy ý kiến nhân dân trong thời gian tối thiểu là 45 ngày làm việc, và lập biên bản kết quả niêm yết công khai; - Đối với các trường hợp không có ý kiến khiếu nại, tố cáo của nhân dân Sở Lao động - TBXH thì Sở Lao động - đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy báo tử và lập danh sách trình UBND tỉnh: 15 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm theo Giấy báo tử và các giấy tờ quy định tại Khoản này: 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định	+Trường hợp 3: 75 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		

2	Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công *Trình tự thực hiện: - Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị, tổng hợp và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 5 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập và gửi danh sách đổi hoặc cấp lại Bằng đến TTHCC tỉnh Hà Giang: 5 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ liệt sĩ, lập danh sách liệt sĩ có đầy đủ thông tin (Mẫu TQ2) gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm công văn đề nghị: 28 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm in Bằng, gửi Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng chính phủ: 30 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang có trách nhiệm tiếp nhận Bằng "Tổ quốc ghi công" từ Cục Người có công để chuyển đến gia đình liệt sĩ: 02 ngày làm việc.	70 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. *- Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.* *- Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.*
3	Xác nhận liệt sĩ đối với người hy sinh không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ *Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về việc xác nhận liệt sĩ (trường hợp người hy sinh là Thanh niên xung phong đề nghị có thêm ý kiến bằng văn bản của Hội cựu Thanh niên xung phong hoặc Ban Liên	73 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Quy định từ cấp xã đến UBND tỉnh Còn BLĐTBXH không quy định		0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH- BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt

	lạc Thanh niên xung phong cùng cấp): 05 ngày làm việc; Niêm yết công khai danh sách tại cấp thôn, xóm nơi cư trú của người hy sinh trước khi tham gia quân đội, công an; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của nhân dân. Thời hạn niêm yết thông báo tối thiểu là 15 ngày; Lập Biên bản kết quả niêm yết công khai. Tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công để xét duyệt, lập biên bản đề nghị xác nhận liệt sĩ (Mẫu BB-LS) đối với trường hợp được nhân dân đồng thuận, không có khiếu nại, tố cáo. Gửi biên bản họp Hội đồng, biên bản niêm yết công khai, văn bản tham gia ý kiến của các Hội kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội): Thời gian 03 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra hồ sơ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Ban Chỉ đạo xác nhận người có công để xét duyệt từng hồ sơ; lập biên bản xét duyệt; căn cứ biên bản xét duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy báo tử đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền: Thời gian 20 ngày làm việc - Trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp giấy báo tử thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (người hy sinh là Thanh niên xung phong nếu thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý thì chuyển hồ sơ đến Bộ Giao thông vận tải để cấp giấy báo tử, nếu thuộc các cơ quan, đơn		Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		sỹ, thương binh, người hưởng chế độ chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ. - *Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.* - *Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.*

	vị khác quản lý thì chuyển đến Sở Nội vụ để xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy báo tử). Chuyển toàn bộ hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thời gian 20 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải có công văn đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Thời gian 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, lập tờ trình và danh sách trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định				
4	Xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ * Trình tự thực hiện: + Bước 1: Đại diện thân nhân người hy sinh lập hồ sơ theo quy định, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người hy sinh trước khi tham gia quân đội, công an. + Bước 2: UBND cấp xã đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về việc xác nhận liệt sĩ; niêm yết công khai danh sách tại cấp thôn, xóm nơi cư trú của người hy sinh trước khi tham gia quân đội, công an; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của nhân dân (thời hạn niêm yết thông báo tối thiểu là 15 ngày); Lập Biên bản kết quả niêm yết công khai. Tổ	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp xã Thủ tục này chỉ quy định được với cấp xã, còn đối với lực lượng quân đội, lực lượng công an và Bộ LĐTBXH không quy định	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH- BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh, người hưởng chế độ chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác

	chức họp Hội đồng xác nhận người có công để xét duyệt, lập biên bản đề nghị xác nhận liệt sĩ (Mẫu BB-LS) đối với trường hợp được nhân dân đồng thuận, không có khiếu nại, tố cáo. Gửi biên bản họp Hội đồng, biên bản niêm yết công khai, văn bản tham gia ý kiến của các Hội kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (đối với người hy sinh thuộc quân đội) hoặc Công an cấp huyện (đối với người hy sinh thuộc công an). Không quy định thời gian. + Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc Công an cấp huyện kiểm tra hồ sơ, xác định tính pháp lý của các giấy tờ làm căn cứ đề nghị báo tử xác nhận liệt sĩ; nếu đủ điều kiện thì gửi hồ sơ đến Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Công an cấp tỉnh: Không quy định thời gian. + Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (Bộ Tư lệnh Thủ đô) hoặc Công an cấp tỉnh kiểm tra, đủ điều kiện thì cấp Giấy báo tử gửi kèm hồ sơ đến Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (qua Cục Chính trị Quân khu) hoặc Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân: : Không quy định thời gian + Bước 5: Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ trưởng Bộ Công an: Không quy định thời gian + Bước 6: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ				

	trưởng Bộ Công an có công văn đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định thời gian				
5	Xác nhận liệt sĩ Trách nhiệm giải quyết: - Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh có trách nhiệm xác lập, hoàn thiện các giấy tờ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy báo tử quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; Trường hợp mất tin, mất tích thì đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng có trách nhiệm làm đơn đề nghị xác nhận liệt sĩ (Mẫu LS3) kèm các giấy tờ quy định tại Khoản 9 Điều 4 của Thông tư số 05 gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy báo tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 31. - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy báo tử có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cấp giấy báo tử và chuyển hồ sơ xác nhận liệt sĩ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 15 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm kiểm tra và có văn bản đề nghị kèm hồ sơ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định: 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập tờ trình và danh sách kèm theo trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Thời gian	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang – Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.

	15 ngày làm việc - Sau khi Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công", Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chuyển hồ sơ và Bằng đến cơ quan đề nghị thẩm định để trả về cơ quan cấp giấy báo tử: Thời gian 10 ngày làm việc - Cơ quan, đơn vị cấp giấy báo tử nhận Bằng và hồ sơ có trách nhiệm thông báo cho thân nhân liệt sĩ, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân cư trú tổ chức lễ truy điệu liệt sĩ, trao Bằng cho thân nhân, bàn giao hồ sơ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thân nhân cư trú để thực hiện chế độ để thực hiện chế độ: 15 ngày làm việc				
6	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 * Trình tự thực hiện: + Bước 1: Cá nhân viết bản khai (Mẫu TKN1 Thông tư số 05) về quá trình hoạt động cách mạng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; trường hợp người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần thì đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng lập bản khai (Mẫu TKN2 Thông tư số 05) kèm biên bản ủy quyền (Mẫu UQ Thông tư số 05). Gửi bản khai kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 của Nghị định số 31 đến các cơ quan sau để công nhận: Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc cấp ủy địa phương quản lý; Ban đảng, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn,	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động -

	Đảng ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý; Tổng cục Chính trị xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Công an nhân dân. + Bước 2: Các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 31 trong thời gian 45 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Xem xét, ra quyết định công nhận và chuyển quyết định công nhận kèm bản khai, biên bản ủy quyền và bản sao các giấy tờ làm căn cứ xác nhận đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người hoạt động cách mạng hoặc đại diện thân nhân, người thờ cúng đang cư trú. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ ra quyết định thực hiện chế độ ưu đãi.				Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
7	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 + Trách nhiệm giải quyết: - Cá nhân thực hiện viết bản khai về quá trình hoạt động cách mạng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu làm căn cứ xác nhận theo quy định (Điều 6, mục 1, chương II, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày	53 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày

	09/4/2013) gửi đến các cơ quan sau để công nhận: Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc cấp ủy địa phương quản lý; Ban đảng, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý; Tổng cục Chính trị xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Công an nhân dân. - Các cơ quan theo quy định trên xem xét, ra quyết định công nhận và chuyển quyết định công nhận kèm bản khai, biên bản ủy quyền và bản sao các giấy tờ làm căn cứ xác nhận đến Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang (qua trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang): Thời gian 45 ngày làm việc Trường hợp không đủ điều kiện công nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ ra quyết định thực hiện chế độ ưu đãi: Thời gian 8 ngày làm việc (giảm 2 ngày)				15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
8	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi,	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016

	quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1025/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/8/2016 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
9	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc

					công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
10	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

					Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
11	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Thông tư số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - TBXH, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
12	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày

					07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
13	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 36/2013/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
14	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi

		hồ sơ hợp lệ	519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
15	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	29 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với

					người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
16	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - TBXH, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động -TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
17	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	8 ngày làm việc kể từ	Trung tâm hành chính công tỉnh	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa

		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Bộ Lao động - TBXH Hướng dẫn một số nội dung và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
18	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ * Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), kiểm tra hồ sơ; Đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi (nếu là Thanh niên xung phong thì đề nghị có thêm ý kiến bằng văn bản của Hội Cựu thanh niên xung phong hoặc Ban Liên lạc thanh niên xung phong) cùng cấp hoặc cấp trên trực tiếp có ý kiến	110 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH- BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh, người hưởng chế độ chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ;

	bằng văn bản về việc xác nhận người hưởng chính sách như thương binh; Niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách tại cấp thôn, xóm và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người bị thương trước khi tham gia cách mạng; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai; Tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công cấp xã để xét duyệt, lập biên bản họp Hội đồng đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như thương binh; Gửi biên bản họp Hội đồng đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như thương binh, biên bản niêm yết công khai, văn bản tham gia ý kiến của các Hội nêu ở trên, kèm theo giấy tờ, hồ sơ theo quy định đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): Thời gian 18 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức họp Ban Chỉ đạo xác nhận người có công để xét duyệt từng hồ sơ; lập biên bản xét duyệt: Căn cứ biên bản xét duyệt của Ban Chỉ đạo, trình Chủ tịch UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận bị thương đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền; Trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương của UBND cấp huyện thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định để cấp giấy bị thương, cụ thể: Người bị thương thuộc cơ quan Trung ương do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương cấp giấy chứng nhận bị thương; Người bị thương thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý do Chủ tịch UBND cấp tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận bị				- Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.

	thương; Người bị thương là Thanh niên xung phong nếu thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý thì chuyển hồ sơ đến Bộ Giao thông vận tải để cấp giấy chứng nhận bị thương. Người bị thương là Thanh niên xung phong nếu thuộc các cơ quan, đơn vị khác quản lý thì chuyển đến Sở Nội vụ để xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận bị thương; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, cấp giấy chứng nhận bị thương và chuyển toàn bộ hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): Thời gian 20 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh), giới thiệu giám định tại Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): Thời gian 25 ngày làm việc - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh xem xét, giám định y khoa và chuyển kết quả cho Sở Lao động - TBXH (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): Thời gian 40 ngày làm việc - Sở Lao động – TBXH ra quyết định hưởng trợ cấp và chuyển kết quả cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): Thời gian 05 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): Thời gian 01 ngày làm việc				

	- UBND cấp xã gửi trả kết quả cho đối tượng làm hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): Thời gian 01 ngày làm việc				
19	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, lập bản trích lục hồ sơ và giới thiệu giám định tại Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 5 ngày làm việc. - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh xem xét, giám định y khoa và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 45 ngày làm việc. - Sở Lao động - TBXH ra quyết định điều chỉnh trợ cấp, gửi kết quả cho Đối tượng làm đơn: 5 ngày làm việc.	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động -TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
20	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số	0	- Thông tư số 04/2013/TT-BLDTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ,

	quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	hồ sơ hợp lệ	519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
21	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu hồ sơ đang lưu tại Sở, báo cáo UBND tỉnh Hà Giang đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định: 10 ngày làm việc. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định và trả kết quả đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang: 15 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang giới thiệu những trường hợp đủ điều kiện (kèm hồ sơ đã thẩm định) ra Hội đồng giám định y khoa tỉnh: 03 ngày làm việc. - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh xem xét, giám định y khoa và chuyển kết quả cho	73 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày

	Sở Lao động – TBXH: 40 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH ra quyết định quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi, gửi kết quả cho Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: 05 ngày làm việc.				07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
22	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh quy định danh hiệu vinh danh nhà nước " Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

					Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
23	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
24	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã

					hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
25	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn

					bản quy phạm pháp luật khác.
26	Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
27	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ,

					thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
28	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị

					dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
29	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - TT số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 25 tháng 11 năm 2014 Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH ngày

					25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
30	Giám định vết thương còn sót * Trình tự thực hiện: + Bước 1: Người hưởng chính sách như thương binh làm đơn đề nghị giám định vết thương còn sót gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kèm các giấy tờ cần thiết. + Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ có trách nhiệm đối chiếu, sao hồ sơ gốc đang lưu tại Sở để giới thiệu ra Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền. + Bước 3:Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền tổ chức khám giám định, xác định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, chuyển biên bản giám định y khoa đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giới thiệu giám định:40 ngày + Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định lại thương tật, có trách nhiệm ra quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi.	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - TT số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 25 tháng 11 năm 2014 Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
31	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi

		hồ sơ hợp lệ	519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - TT số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 25 tháng 11 năm 2014 Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
32	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực

					hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
33	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.

34	Giải quyết chế độ đối ưu đãi với thân nhân liệt sĩ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
35	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp: + Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; + Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; + Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; + Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và

					thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác
36	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhất; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi	17 ngày làm	Trung tâm hành		- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày

37	người có công với cách mạng từ trần	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhất; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
38	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân;

					- Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
39	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm Pu Chia theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT/BLĐTBXH, BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 Quyết định về việc trợ cấp một lần đối với người được cử sang làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-Pu-Chi-A; - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
40	Trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ	- Trợ cấp một lần: 25 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh	0	- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ,

	quốc tế ở Căm-Pu-Chi-A, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và giải quyết hưởng mai táng phí đối với thân nhân khi đối tượng từ trần. Trình tự thực hiện: ***+ Hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp một lần*** - Trưởng thôn, tổ dân phố nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm gửi UBND xã theo từng đợt. - UBND xã trực tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), có trách nhiệm xét duyệt, lập và xác nhận hồ sơ cho từng đối tượng báo cáo UBND cấp huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đối với đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 4 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo, trình UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh Hà Giang, kèm theo hồ sơ đối tượng và danh sách đối tượng (qua Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang) tại (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): Thời gian 9 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo, đề nghị UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định theo quy định: Thời gian 5 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: Thời gian 4 ngày làm việc.	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; - Hướng dẫn liên ngành số 138/HDLN-LĐTBXH-TC-BHXH ngày 15/3/2013 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang, Sở Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ.

	- Sở Lao động – TBXH chuyển kết quả cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): Thời gian 01 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): Thời gian 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã gửi trả kết quả cho Trưởng thôn (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): Thời gian 01 ngày làm việc. ***+ Hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí*** - UBND xã tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra nếu đúng đối tượng, đủ thủ tục hồ sơ xác nhận vào đơn đề nghị, đồng thời có công văn (Mẫu 14) kèm hồ sơ gửi Phòng Lao động - TBXH huyện, thành phố: Thời gian 01 ngày làm việc - Phòng Lao động - TBXH tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra xác nhận vào đơn đề nghị, đồng thời tham mưu cho UBND huyện, thành phố công văn đề nghị giải quyết mai táng phí (Mẫu 16 và Mẫu 18) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang: Thời gian 02 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang tiến hành kiểm tra đúng đối tượng, đủ thủ tục hồ sơ ra Quyết định trợ cấp mai táng phí cho đối tượng và chuyển tra Quyết định cho phòng chi trả trợ cấp mai táng phí cho đối tượng: 05 ngày làm việc.	- Trợ cấp mai táng phí: 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
41	Giải quyết mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước - UBND cấp xã nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ (Bộ	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi,	0	- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng

	phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), có trách kiểm tra nếu đúng đối tượng, đủ thủ tục hồ sơ xác nhận vào đơn đề nghị, đồng thời có công văn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra xác nhận vào đơn đề nghị, đồng thời tham mưu cho UBND huyện, thành phố công văn đề nghị giải quyết mai táng phí gửi Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 2 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh), kiểm tra đúng đối tượng, đủ thủ tục hồ sơ ra Quyết định trợ cấp mai táng phí cho đối tượng và chuyển kết quả cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 5 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): Giải quyết ngay. - UBND cấp xã gửi trả kết quả cho Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): Giải quyết ngay.		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		và Nhà nước; - Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, ngày 07/12/2005 của liên Bộ Quốc phòng- Bộ Lao động -TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; - Công văn số 14/HD-BCĐ ngày 28/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Hà Giang, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; - Hướng dẫn liên ngành số 138/HDLN-LĐTBXH-TC-BHXH ngày 15/3/2013 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang, Sở Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ.
42	Giải quyết hưởng mai táng phí đối với cựu chiến binh theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ * Trình tự thực hiện: - Hội Cựu chiến binh cấp xã nơi cư trú	9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi,	0	- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh; - Thông tư số 10/2007/TT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của liên

	tiếp nhận hồ sơ, xác nhận lập danh sách báo cáo UBND xã ký công văn công văn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Hội Cựu chiến binh cấp huyện tổng hợp lập danh sách đề nghị hưởng chế độ mai táng báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện ký công văn công văn đề nghị giải quyết mai táng phí gửi Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 2 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh), thẩm định ký quyết định giải quyết chế độ mai táng phí và chuyển kết quả cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 04 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã gửi trả kết quả cho Hội Cựu chiến binh cấp xã và Thân nhân người chết (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): 01 ngày làm việc.		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Bộ Lao động - TBXH, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh; - Công văn số 2821/UBND-VX ngày 06/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Hà Giang về việc cho phép Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang chủ trì thực hiện phân cấpthực hiện chế độ Bảo hiểm Y tế Cựu chiến binh cho các huyện, thị xã; - Hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-LĐTBXH-CCB-TC-BHXH ngày 10/10/2007 của liên ngành Lao động - TBXH, Cựu chiến binh, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai thực hiện chế độ chính sách Bảo hiểm Y tế và Mai táng phí cho đối tượng Cựu chiến binh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
43	Giải quyết mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp * Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), có	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi,	0	- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;

	trách nhiệm xã xác nhận vào bản khai, chuyển bản khai kèm theo giấy khai tử và một trong những giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong theo quy định về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 16 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập danh sách kèm hồ sơ chuyển Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 5 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh), ghép hồ sơ thanh niên xung phong đang quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) với bản khai, giấy khai tử để hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết mai táng phí, ra Quyết định trợ cấp mai táng và chuyển kết quả cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 04 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã gửi trả kết quả cho thân nhân đối tượng (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): 01 ngày làm việc.		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/9/2009 của Bộ Lao động - TBXH, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.
44	Giải quyết chế độ chính sách đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	59 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ cấp xã đến	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi,	0	- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất

	* Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), có trách nhiệm chuyển Hội đồng chính sách cấp xã để lập Hội đồng xét duyệt và niêm yết danh sách xét duyệt (thời gian niêm yết tối thiểu 15 ngày) sau thời gian niêm yết Hội đồng chính sách xã tổng hợp hồ sơ và gửi lên Ban chỉ đạo 138 cấp huyện: 20 ngày làm việc (kể cả thời gian niêm yết). - Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực 13 - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: 10 ngày làm việc. - Cơ quan thường trực 138 - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tổng hợp, báo cáo trình Quân khu thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc. - Quân khu thẩm định hồ sơ và ra quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng: Không quy định thời gian. - Cơ quan thường trực 138 - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh sau khi nhận hồ sơ xét duyệt từ Quân khu bàn giao đến Sở Lao động – TBXH (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 5 ngày làm việc. - Sở Lao động - TBXH tỉnh Hà Giang, tiếp nhận hồ sơ, lưu hồ sơ, lập phiếu điều chỉnh chuyển đến phòng Lao động - TBXH cấp huyện chi trả trợ cấp (Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh): 12 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã gửi trả kết quả cho thân nhân	cấp tỉnh Quân khu thẩm định hồ sơ và ra quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng: Không quy định thời gian.	thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		ngũ về địa phương; - Thông tư số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

	đối tượng (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): 01 ngày làm việc.				
45	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế * Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã kiểm tra, hoàn thiện 02 bộ hồ sơ, làm công văn đề nghị theo mẫu số 5A và danh sách đề nghị trợ cấp mai táng phí theo mẫu số 5B gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: Thời gian 03 ngày làm việc - Phòng Lao động - TBXH cấp huyện kiểm tra, thẩm định, làm công văn đề nghị theo mẫu số 5C, lập danh sách theo mẫu số 5B, kèm theo 01 bộ hồ sơ của thân nhân đối tượng, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh (qua TTHCC tỉnh): Thời gian 05 ngày làm việc - Sở Lao động - TBXH tỉnh Hà Giang kiểm tra, tổng hợp danh sách, lưu hồ sơ và ra quyết định hưởng trợ cấp, chuyển quyết định về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: Thời gian 07 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nhận Quyết định và trực tiếp chi trả cho thân nhân đối tượng: Thời gian 10 ngày làm việc.	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày ngày 14 tháng 10 năm 2015 Của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vị quốc tế - Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ LĐ-TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015.QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dan công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế
VIII. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (11 TTHC)					
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXHngày

			Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		12/11/2012 của Bộ Lao động – TBXH, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXHngày 12/11/2012 của Bộ Lao động – TBXH, - Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXHngày 12/11/2012 của Bộ Lao động – TBXH, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
3	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	05ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm hành chính công tỉnh	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp

		hồ sơ hợp lệ	Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	05ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
5	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	10 làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi

			Giang, tỉnh Hà Giang		chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	15 làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	-Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	25 làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động - TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
9	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	10 làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động - TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

					- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
10	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động - TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
11	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016của Sở Lao động - TBXHvề thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

					- Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
IX. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (11 TTHC)					
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
2	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	11 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chínhcông tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao

					động – TBXH.
3	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	11 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chínhcông tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	11 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chínhcông tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
5	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	07 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chínhcông tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà	0	- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người

			Giang, tỉnh Hà Giang		- Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
6	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	34 ngày	Trung tâm hành chínhcông tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 9/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện - TTLT số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của liên bộ Lao động-TBXH, Bộ Y tế hướng dẫn cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
7	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	26 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chínhcông tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 9/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện - TTLT số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của liên bộ Lao động-TBXH, Bộ Y tế hướng dẫn cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.

8	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	34 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 9/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện - TTLT số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của liên bộ Lao động-TBXH, Bộ Y tế hướng dẫn cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.
9	Đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	Thông tư 14/2014/TTLT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 cảu Bộ Lao động - TBXH ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
10	Chế độ thăm gặp thân nhân đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội	Ngay sau khi nhận hồ sơ	Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội, Thôn Nà Trà, xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên	0	Thông tư 14/2014/TTLT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 cảu Bộ Lao động - TBXH ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Nghị định 221/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc

					công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
11	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội	Ngay sau khi nhận hồ sơ	Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội, Thôn Nà Trà, xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên	0	Thông tư 14/2014/TTLT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 cáu Bộ Lao động - TBXH ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Nghị định 221/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN					
I.	**Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (01 TTHC)**				
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

					- Quyết định số 1362/QĐ-LĐTBXH ngày 13/10/2016 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – TBXH.
II. Lĩnh vực Lao động, tiền lương (2 TTHC)					
1	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
III. Lĩnh vực người có công (02 TTHC)					
1	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi

		hồ sơ hợp lệ	nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố		người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
2	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với

					người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
IV. Lĩnh vực bảo trợ xã hội (16 TTHC)					
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người KT, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
3	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH

					- Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tại cấp xã: gửi Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội. Tại cấp huyện: gửi Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
			Trung tâm hành		- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013

5	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
6	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban

					hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
7	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
		15 ngày làm	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

8	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHC UBND cấp huyện, thành phố		- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
9	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

11	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ(Dự kiến cắt giảm 02 ngày)	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Dự kiến cắt giảm 02 ngày)	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Dự kiến cắt giảm 02 ngày)	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp		- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013

		trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng	nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
16	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện,	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

			thành phố		- Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
IV. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (3 TTHC)					
1	Miễn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện	07 ngàylàm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	0	- Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/01/2010 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiệm ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
2	Hoãn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện	07 ngàylàm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHCUBND cấphuyện, thành phố	0	- Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXHngày 01/01/2010 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiệm ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
3	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngàylàm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết	0	- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ

			quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố		quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
D. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ					
I. Lĩnh vực người có công (3 TTHC).					
1	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số 05/2013/TT-BLDTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
2	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	4 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa

			quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.		đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
3	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số 05/2013/TT-BLDTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách

					mạng và thân nhân;
II. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (7 TTHC)					
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Hướng dẫn số 01/HDLN-LĐTBXH-YT-TC ngày 15/7/2013 của Sở Lao động – TBXH, Sở Y tế, Sở Tài chính về việc xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Lao động – TBXH-Bộ Y tế-Bộ Tài Chính-Bộ Giáo dục Đào tạo, quy định xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
2	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Hướng dẫn số 01/HDLN-LĐTBXH-YT-TC ngày 15/7/2013 của Sở Lao động – TBXH, Sở Y tế, Sở Tài chính về việc xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Lao động – TBXH-Bộ Y tế-Bộ Tài Chính-Bộ Giáo dục Đào tạo, quy định xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
3	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường,	0	Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang

			thị trấn.		- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng

					quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; - Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – TBXH, Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020
6	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; - Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – TBXH, Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020
7	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
III. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (3 TTHC)					
1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	0	- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma

		nhận đủ hồ sơ hợp lệ	quả giải quyết TTHCUBND cấpxã, phường, thị trấn.		túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.		- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
3	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngàylàm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bốthủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
IV. Lĩnh vực Bảo vệ trẻ em (6 TTHC)					
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong 10 giờ, tính từ khi nhận thông tin hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH, ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.

2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	04 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.
3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	06 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH
4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	12 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.

					- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.
5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.	12 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	
6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	20 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.